

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11/6/2025 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê S, sinh năm 1985; Địa chỉ: xã Long, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Huỳnh H, sinh năm 1980; Địa chỉ: TT Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Lê S trình bày:

- Về hôn nhân: Chị S và anh H tự tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND TT, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, thường xuyên cự cãi không cùng tiếng nói, anh H không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà tụ tập bạn bè ăn chơi, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình bỏ mặc chị S lo liệu, chị S đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi nên chị S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay từ những nguyên nhân đó dẫn đến

cuộc sống hôn nhân không đạt chị S nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị S xin được ly hôn với anh Huỳnh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/4/2003; Huỳnh Gia L sinh ngày 11/8/2004 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * Theo các chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Huỳnh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị S tự tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND TT cuộc sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, thường xuyên cự cãi không cùng tiếng nói nay chị S yêu cầu ly hôn anh H không ý kiến gì để chị S tự quyết định và xin vắng mặt.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/4/2003; Huỳnh Gia L sinh ngày 11/8/2004 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa Lê S và Huỳnh H theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Huỳnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê S và anh Huỳnh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh H không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà tụ tập bạn bè ăn chơi, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình bỏ mặc chị S lo liệu,

chị S đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi nên chị S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2023 đến. Anh H có văn bản ý kiến là vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng nay chị S xin ly hôn thì anh không có ý kiến gì để chị S tự quyết định, từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh H cũng không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng và nay cũng không có ý kiến gì nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị S yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 01/4/2003; Huỳnh Gia L, sinh ngày 11/8/2004 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê S và anh Huỳnh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê S được ly hôn với anh Huỳnh H.
2. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Lê S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005885, ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Lê S đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án (ngày 26/6/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm